TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN- tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm: 1980; trú tại: thôn XT1, xã V H, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Tấn L- sinh năm: 1977; trú tại: thôn XT1, xã VH, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến tòa án ngày 08/3/2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị Trần Thị Hiếu và anh Võ Tấn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 đến ngày 23/6/2000 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N H, huyện N H, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa), Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01. Chung sống đến năm 2006 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh L thiếu quan tâm chăm sóc vợ và các con, ham mê cơ bạc, thường xuyên uống rượu, bia, chị H khuyên bảo thì anh L đánh đập, chửi bới xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị H, mặc dù sau đó vợ chồng tự hòa giải với nhau rất nhiều lần nhưng không thể xóa bỏ những mâu thuẫn đã xảy ra. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Đến cuối năm 2016 thì không ai quan tâm chăm sóc đến ai chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Hiếu yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Tấn L.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Tấn L có hai con chung Võ Trần Huyền T- sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con chung Võ Tấn Thành N - sinh ngày 09 tháng 9 năm 2005, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Lượng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung của ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Võ Tấn L để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh L không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Tấn L là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Tấn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Võ Tấn L kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N H, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, chị H xác định: Do anh Lham mê cờ bạc, thường xuyên uống rượu, bia từ đó thiếu quan tâm chăm sóc đến chị Hiếu và các con, chị H khuyên bảo thì anh L xúc phạm, đánh đập chị H, chị H và anh L nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng

không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vợ chồng thật sự chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa chị H xác định không còn yêu thương anh L, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Tấn L.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ ly hôn giữa hai người nhưng anh L đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh L đã mâu thuẫn gay gắt và anh L không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Võ Tấn Llà có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Trần Thị H.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Tấn L có hai con chung Võ Trần Huyền T – sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999; Võ Tấn Thành N – sinh ngày 09 tháng 9 năm 2005. Đối với con chung Võ Tấn Huyền T đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị Hiếu đang trực tiếp chăm sóc con chung Võ Tấn Thành N, chị Hiếu yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2018, thì cháu N yêu cầu được tiếp tục chung sống với mẹ. Hiện nay cháu N còn nhỏ, cần có sự ổn định mới bảo đảm được cuộc sống, nên yêu cầu của chị Hiếu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Võ Tấn Thành N đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Hiếu. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bị đơn anh Võ Tấn L mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh L.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Võ Tấn L được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Con chung Võ Trần Huyền T – sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999 đã trưởng thành, chị Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Võ Tấn Thành N – sinh ngày 09 tháng 9 năm 2005 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Võ Tấn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lđược quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014037 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã N H, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa ;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trọng